

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh H – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:102/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trương Văn Đ, sinh năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Bảy (chết) và bà Võ Thị Thanh Lâm; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú buộc bị cáo pH chấp hành chung cho 02 bản án là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2021; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021. (bị cáo có đơn xin vắng mặt)

2/ Đặng Thanh Trường H, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở:

Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thanh (chết) và bà Đặng Thị Thùy Trang; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 08/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2020; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021. (bị cáo có đơn xin vắng mặt)

- Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm: 1999; Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Đường X2, phường Y2, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/3/2021, Trương Văn Đ đưa xe gắn máy hiệu Wave, biển số 29M1-2029 cho Đặng Thanh Trường H điều khiển, chở theo Trương Văn Đ để đi uống cà phê. Khi đang lưu thông trên đường, Đ nhìn thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21, phía sau ba ga xe có 01 máy hút chân không hiệu Value VH115N của anh Lê Văn S đang dựng trước nhà số 109 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ nói với H “Xe còn cấm chìa sao anh?”, H trả lời “Mày muốn làm gì thì làm” (H hiểu Đ muốn H cùng trộm xe gắn máy trên nên H đã đồng ý). Lúc này, H tiếp tục chở Đ chạy xe ra hướng đường Lê Lư rẽ sang đường Văn Cao vào đường Lê Lăng, cả hai chạy ngang qua vị trí chiếc xe thì thấy không có người trông coi nên quyết định lấy trộm chiếc xe máy trên. Khi đến trước nhà số 90A Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, H dừng xe để cảnh giới cho Đ, nếu có ai phát hiện thì chở Đ tẩu thoát, còn Đ đi bộ đến xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21, lên lút mở khóa công tắc xe rồi nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy, thì bị anh S phát hiện, tri hô đuổi theo nhưng không kịp.

Đối với Đặng Thanh Trường H, khi Đ đi bộ lại tiếp cận xe thì H đứng cảnh giới khoảng 50 đến 60 mét, khi thấy Đ đã lấy được xe và nghe tiếng tri hô thì H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 29M1-2029 chạy về nhà. Qua truy xét, Công an phường Phú Thọ Hòa đã đưa Đặng Thanh Trường H về trụ sở làm việc.

Sau khi lấy được xe, Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21, đến quán nước tại địa chỉ số 288/16A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, gọi điện thoại cho Lương Chí Tâm đến và

nhờ Tâm mang giúp máy hút chân không hiệu Value VH115N về nhà của Đ. Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe đến thuê phòng tại khách sạn LOVE, địa chỉ số 413/29C Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 28/3/2021, Công an phường Bình Trị Đông A tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Love đã phát hiện Đ, cùng xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21 nên đã bàn giao Đ cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1004/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21, trị giá: 14.500.000 đồng; 01 máy hút chân không hiệu Value VH115N, trị giá: 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 15.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21 và 01 máy hút chân không hiệu Value VH115N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả cho anh Lê Văn S.

- 01 xe máy hiệu Wave, biển số 29M1-2029, số khung: FMOH00080347, số máy: VTT01JLIP52FMH-002973 là xe gắn máy Trương Văn Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do anh Trần Văn Thái (ngụ tại số 284 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội) đứng tên sở hữu, nhưng vào khoảng tháng 11/2015, anh Thái đã bán lại một người tên Hùng (không rõ lai lịch). Làm việc với Trương Văn Đ, được biết xe gắn máy trên do Đ mua lại từ một người không rõ lai lịch, việc mua bán không lập thành hợp đồng và Đ đã sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI1: 354802092428136/01, IMEI2: 354802092428134/01 (Trương Văn Đ dùng để liên lạc cá nhân);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus, số IMEI1: 352125116796326/01, IMEI2: 352126116796324/01 (Đặng Thanh Trường H dùng để liên lạc cá nhân);

- 01 áo khoác dài tay, màu đen; 01 quần jean dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đỏ (Đây là quần áo Trương Văn Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu vàng đen; 01 quần jean dài màu xanh. (Đây là quần áo Đặng Thanh Trường H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 84/PNK ngày 23/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

Về phần dân sự: anh Lê Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSQTP ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến: bị cáo Đ và bị cáo H vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Trường H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo.

[3] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/3/2021, Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21 và 01 máy hút chân không hiệu Value VH115N, tổng trị giá tài sản là 15.700.000 đồng, của anh Lê Văn S, tại trước nhà số 109 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú thì bị bắt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần pH xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc từ trước mà khi cả hai bị cáo đang lưu thông trên đường, bị cáo Đ phát hiện tài sản thì nảy sinh ý định trộm cắp và rủ bị cáo H thì bị cáo H đồng ý ngay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn Đ có tiền án về tội cướp giật tài sản. Bị cáo Đặng Thanh Trường H có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Cả hai bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này của các bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết pH áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 74D1-247.21 và 01 máy hút chân không hiệu Value VH115N, là tài sản bị trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại cho ông Lê Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354802092428136/01, Imei2: 354802092428134/01, bị cáo Đ dùng liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 plus, số Imei1: 352125116796326/01, Imei2: 352126116796324/01, bị cáo H dùng liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 áo khoác dài tay, màu đen; 01 quần jean dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đỏ. Đây là quần áo bị cáo Đ mặc khi đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu vàng đen; 01 quần jean dài màu xanh. Đây là quần áo bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Wave, biển số 29M1-2029, số khung: FMOH00080347, số máy: VTT01JLIP52FMH-002973 là xe gắn máy Trương Văn Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do anh Trần Văn Thái (ngụ tại số 284 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội) đứng tên sở hữu, nhưng vào khoảng tháng 11/2015, anh Thái đã bán lại một người tên Hùng (không rõ lai lịch). Làm việc với Trương Văn Đ, được biết xe gắn máy trên do Đ mua lại từ một người không rõ lai lịch, việc mua bán không lập thành hợp đồng

và Đ đã sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không rõ nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu, do đó do đó cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ và Đặng Thanh Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Trường H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354802092428136/01, Imei2: 354802092428134/01

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 plus, số Imei1: 352125116796326/01, Imei2: 352126116796324/01

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác vải, tay dài, hoa văn nhiều màu; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu vàng đen; 01 quần jean dài màu xanh

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ - 01 xe máy hiệu Wave, biển số 29M1-2029, số khung: FMOH00080347, số máy: VTT01JLIP52FMH-002973. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có

chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì giải quyết theo quy định của Pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (17)

Tô Thị Ngọc Phượng

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA